

THÔNG BÁO

Về việc chào giá cạnh tranh hóa chất, vật tư linh kiện, thiết bị, chất chuẩn

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ (viết tắt: Trung tâm) đang có nhu cầu cần cung cấp hóa chất, vật tư linh kiện, thiết bị, chất chuẩn. Trung tâm kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa vui lòng báo giá, cụ thể:

1. Danh mục hóa chất, vật tư linh kiện, thiết bị, chất chuẩn: Theo số thứ tự trong danh mục đính kèm.

2. Yêu cầu về Bảng báo giá:

- Công ty gửi các bảng riêng biệt theo phân loại và đúng thứ tự trong danh mục yêu cầu báo giá: Hóa chất, vật tư linh kiện, thiết bị, chất chuẩn.
- Bảng báo giá có các thông tin: Tên Công ty, địa chỉ, mã số thuế, điện thoại, người báo giá, điện thoại liên hệ.
- Giá chào là đồng Việt Nam đã bao gồm thuế và tất cả các chi phí (vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng (nếu có)...), giao hàng tại Trung tâm (Địa chỉ: 399/9 Nguyễn Văn Cừ nối dài, P. An Bình, Q. Ninh Kiều TP. Cần Thơ).
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Kể từ ngày báo giá để hết ngày 31/12/2024.
- ***Các mặt hàng cần ghi rõ xuất xứ, hạn dùng, quy cách, giá cả, mã số của từng loại mặt hàng (nếu có), CoA hoặc Phiếu kiểm nghiệm chất lượng (đối với mặt hàng nước ngoài phải có CoA bằng tiếng Anh), tình trạng hàng hóa (có sẵn, đặt hàng ...), nhà cung cấp cam kết về chất lượng sản phẩm của mình cung cấp.***
- Bảng báo giá phải có chữ ký của người đại diện, đóng dấu của Công ty.
- Cung cấp hồ sơ pháp lý chứng minh năng lực của công ty: Giấy phép kinh doanh, các giấy chứng nhận ISO (nếu có)

- Bảng báo giá và các văn bản có liên quan được gửi đến Trung tâm bằng một trong các hình thức: trực tiếp hoặc qua bưu điện có đóng mộc và niêm phong.

Trung tâm sẽ thực hiện họp xét các Công ty có báo giá đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo thông báo chào giá.

3. Địa điểm nhận báo giá:

Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ

Địa chỉ: 399/9 Nguyễn Văn Cừ nối dài, KV6, P. An Bình, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

4. Thời hạn gửi báo giá: **Từ ngày 27/6/2024 đến 16h30 ngày 08/7/2024.** Quá thời gian trên Trung tâm sẽ không nhận các Bảng chào giá gửi đến Trung tâm.

5. Trung tâm sẽ xét chọn những đơn vị có đủ khả năng cung cấp, đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật và có giá cả hợp lý nhất trên bảng chào giá để thỏa thuận hợp đồng mua bán.

6. Bảng chào giá không thực hiện đúng các yêu cầu trên sẽ bị loại bỏ.

*** Thông tin cần liên hệ:**

Phòng Hành chính quản trị - Tổ chức cán bộ

Điện thoại: 02923 831030

Rất mong được sự quan tâm và hợp tác của quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Các nhà cung cấp có quan tâm;
- Ban Giám đốc;
- Phòng HCQT-TCCB (Trang web)
- Lưu VT.

GIÁM ĐỐC

Lê Thị Cẩm Thúy

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

DANH MỤC HÓA CHẤT

(Đính kèm Thông báo số 220 /TB-TTKN ngày 27 tháng 6 năm 2024
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên hàng	Tính năng kỹ thuật	Hãng/nước SX	Đơn vị tính	Số lượng
1	Metyl da cam ($C_{14}H_{14}N_3NaO_3S$)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Khối Châu Á hoặc tương đương	Chai 25g	01
2	Acid nitric (HNO_3)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Khối Châu Á hoặc tương đương	Chai 500ml	02
3	Dung dịch pH 4.01	Đệm chuẩn pH 4.01 ± 0.01 ở $25^\circ C$ ($77^\circ F$)	Khối Châu Âu hoặc tương đương	Chai 500ml	01
4	Dung dịch pH 7.01	Đệm chuẩn pH 7.01 ± 0.01 ở $25^\circ C$ ($77^\circ F$)	Khối Châu Âu hoặc tương đương	Chai 500ml	01
5	Dung dịch pH 10.01	Đệm chuẩn pH 10.01 ± 0.01 ở $25^\circ C$ ($77^\circ F$)	Khối Châu Âu hoặc tương đương	Chai 500ml	01
6	Diethylamin ($C_4H_{11}N$)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Khối Châu Á hoặc tương đương	Chai 500ml	04
7	1-pentansulfonat natri ($C_5H_{11}NaO_3S$)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc tương đương	Chai 100g	01
8	Natri hydroxyd ($NaOH$)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Khối Châu Á hoặc tương đương	Chai 500ml	02
9	Ống chuẩn Natri hydroxyd 0,1N ($NaOH$)	Định lượng (chuẩn độ thể tích)	Khối Châu Á hoặc tương đương	Ống	05

STT	Tên hàng	Tính năng kỹ thuật	Hãng/nước SX	Đơn vị tính	Số lượng
10	Ethanol 70% (C ₂ H ₅ OH)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Khối ASEAN hoặc tương đương	Chai 1 lít	36
11	Ethanol tuyệt đối / Cồn tuyệt đối (99,9%) (C ₂ H ₅ OH)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Khối ASEAN hoặc tương đương	Chai 1 lít	12
12	Acid hydrochloric (HCl)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc tương đương	Chai 2,5 lít	01
13	Amoni clorid (NH ₄ Cl)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc tương đương	Chai 500g	01
14	Amoniac (NH ₃)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc tương đương	Chai 1 lít	01
15	Natri clorid (NaCl)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc tương đương	Chai 1 kg	01
16	Magnesium sulfat (MgSO ₄)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc tương đương	Chai 500g	01
17	Đen eriochrom T (C ₂ H ₁₂ N ₃ NaO ₇ S)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc tương đương	Chai 25g	01
18	Ống chuẩn Trilon B 0.05M	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc Khối Châu Á	Ống	02
19	Dicloromethan (CH ₂ Cl ₂)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc tương đương	Chai 1 lít	01
20	n-Butanol (C ₄ H ₁₀ O)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc tương đương	Chai 1 lít	01
21	n-Heptan (C ₇ H ₁₆)	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc tương đương	Chai 1 lít	01
22	Ống chuẩn Amoni thiocyanat 0.1N	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích	Nhóm nước G7 hoặc Khối Châu Á	Ống	02

DANH MỤC VẬT TƯ LINH KIỆN

(Đính kèm Thông báo số 220 /TB-TTKN ngày 27 tháng 6 năm 2024

của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên hàng	Tính năng kỹ thuật	Hãng/nước SX	Đơn vị tính	Số lượng
1	Giỏ quay máy độ hòa tan (06 cái/ bộ)	- Loại 40 mesh - Đáy giỏ quay: + Đường kính trong: $20,2\text{mm} \pm 1,0\text{mm}$ + Đường kính ngoài: $25,0\text{mm} \pm 3,0\text{mm}$ - Chiều cao: + Screen: $37,0\text{mm} \pm 3,0\text{mm}$ + Open screen: $27,0\text{mm} \pm 1,0\text{mm}$	Khôi Châu Á hoặc tương đương	Bộ	01
2	Cốc độ hòa tan (06 cái/ bộ)	- Thủy tinh Borosilicate màu trắng 1000ml - Đường kính: $104 \pm 1,0\text{mm}$ - Chiều cao: $165,5 \pm 1,0\text{mm}$	Khôi Châu Á hoặc tương đương	Bộ	01

DANH MỤC THIẾT BỊ

(Đính kèm Thông báo số 220 /TB-TTKN ngày 27 tháng 6 năm 2024

của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên hàng	Tính năng kỹ thuật	Hãng/nước SX	Đơn vị tính	Số lượng
1	Tủ mát	Tủ mát đứng; 1 ngăn mát -2 cánh mở trên dưới; inverter, dung tích tổng 250 lít; dung tích sử dụng 200 lít; nhiệt độ lạnh: 0-10°C; kích thước 53,5cm x 54cm x 177,5cm (rộng x sâu x cao)	Khôi Châu Á hoặc tương đương	Cái	01

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

DANH MỤC CHẤT CHUẨN

*(Đính kèm Thông báo số 220 /TB-TTKN ngày 27 tháng 6 năm 2024
của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ)*

STT	Tên hàng	Tính năng kỹ thuật	Hãng/nước SX	Đơn vị tính	Số lượng
1	Domperidon maleat (C ₂₂ H ₂₄ ClN ₅ O ₂ .C ₄ H ₄ O ₄)	Định tính/Định lượng	Khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương	Lọ	06
2	Kali clavulanat (C ₈ H ₈ KNO ₅)	Định tính/Định lượng	Khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương	Lọ	01
3	Sulpiride (C ₁₅ H ₂₃ N ₃ O ₄ S)	Định tính/Định lượng	Khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương	Lọ	02
4	Cephalexin (C ₁₆ H ₁₇ N ₃ O ₄ S)	Định tính/Định lượng	Khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương	Lọ	04
5	L-phenylalanin (C ₉ H ₁₁ NO ₂)	Định tính/Định lượng	Khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương	Lọ	02
6	2-Amino-5-Methylthiazol (Tập B meloxicam) (C ₄ H ₆ N ₂ S)	Định tính/Định lượng	Khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương	Lọ	02
7	Alimemazin tartrat (C ₁₈ H ₂₂ N ₂ S) ₂ .C ₄ H ₆ O ₆	Định tính/Định lượng	Khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương	Lọ	02
8	Paracetamol (C ₈ H ₉ NO ₂)	Định tính/Định lượng	Khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương	Lọ	04
9	DL-α tocopheryl acetat (vitamin E) (C ₃₁ H ₅₂ O ₃)	Định tính/Định lượng	Khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương	Lọ	02
10	Clopheniramin maleat (C ₁₆ H ₁₉ ClN ₂ .C ₄ H ₄ O ₄)	Định tính/Định lượng	Khu vực Đông Nam Á hoặc tương đương	Lọ	04

